

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGUYÊN BÌNH
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 08/2018/HS-ST

Ngày: 26-7-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGUYÊN BÌNH TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Ngôn Ngọc Viên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Hữu

Ông Đinh Đức Anh

Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Hồng Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà: Ông Đinh Như Quỳnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 7 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nguyên Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2018/TLST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Trương Hữu H; Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày: 22/6/1981 tại xã Q, huyện E, tỉnh Hà Nam.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn 2 xã Q, huyện E, tỉnh Hà Nam.

Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 3 thị trấn T, huyện Y, tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Không

Trình độ văn hoá: 08/12 PT; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Trương Hữu T (sinh năm: 1939) và bà Trần Thị N (sinh năm: 1939); đều trú tại Thôn 2 xã Q, huyện E, tỉnh R.

Anh chị em ruột: Gia đình bị cáo có 6 anh chị em, bị cáo là con thứ 6 trong gia đình.

Vợ: Hồ Minh T, sinh năm: 1978, trú tại: Tổ dân phố 3 thị trấn T, huyện Y, tỉnh Cao Bằng.

Con: Bị cáo có 01 con, sinh năm 2007.

Tiền án: Không

Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/12/2017 tại Nhà tạm giữ Công A huyện Nguyên Bình cho đến nay. Có mặt.

2. Lý Văn M; Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày: 01/02/1957 tại thị trấn U, huyện Y, tỉnh Cao Bằng.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 01 thị trấn U, huyện Y, tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Không

Trình độ văn hoá: 07/10 PT; Dân tộc: Nùng;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Lý Văn D (đã chết) và bà Đàm Thị P (đã chết)

Anh chị em ruột: Gia đình bị cáo có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình.

Vợ: Lục Thị X, sinh năm: 1962, trú tại: Tổ 01 thị trấn U, huyện Y, tỉnh Cao Bằng.

Con: Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1985, con nhỏ sinh năm 1988.

Tiền án: Không

Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/12/2017 tại nhà tạm giữ Công an huyện Nguyên Bình tỉnh Cao Bằng cho đến nay. Có mặt.

3. Vũ Trường A; Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày: 18/9/1981 tại thị trấn T, huyện Y, tỉnh Cao Bằng.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 3 thị trấn T, huyện Y, tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Không

Trình độ văn hoá: 12/12 PT; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Vũ Hồng T (sinh năm: 1943) và bà Dương Thị N (sinh năm: 1947); đều trú tại Tổ dân phố 4 thị trấn T, huyện Y, tỉnh Cao Bằng.

Anh chị em ruột: Gia đình bị cáo có 4 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Không

Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/12/2017 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Nguyên Bình cho đến nay. Có mặt.

- *Những người làm chứng:*

1. Hoàng Thông K; Sinh năm:

Địa chỉ: xóm O, xã P, huyện S, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

2. Lý Văn B; Sinh năm: 1979

Địa chỉ: xóm N, xã M, huyện S, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

3. Đặng Chòi P (Tên gọi khác: Triệu Minh P); Sinh năm: 1983

Địa chỉ: thôn D, xã G, huyện H, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

4. Tăng Văn C; Sinh năm: 1974

Địa chỉ: Tổ dân phố 4 thị trấn T, huyện Y, Cao Bằng. Vắng mặt.

5. Vương Khánh T; Sinh năm: 1984
Địa chỉ: Xóm K, thị trấn T, huyện Y, Cao Bằng. Vắng mặt.
6. Tô Đình C; Sinh năm: 1988
Địa chỉ: Tổ dân phố 1 thị trấn T, huyện Y, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.
7. Đặng Thế T; Sinh năm: 1978
Địa chỉ: Tổ dân phố 3 thị trấn T, huyện Y, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.
8. Hồ Minh C; Sinh năm: 1975
Địa chỉ: Tổ dân phố 3 thị trấn T, huyện Y, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.
9. Dương Thị N; Sinh năm: 1947
Địa chỉ: Tổ dân phố 3 thị trấn T, huyện Y, tỉnh Cao Bằng Có mặt
10. Lý Thị D; Sinh năm: 1975
Địa chỉ: Tập thể trường THCS L, huyện C, tỉnh Cao Bằng. Có mặt
11. Lục Thị X; Sinh năm: 1962
Địa chỉ: Tổ 1 thị trấn U, huyện Y, tỉnh Cao Bằng. Có mặt
12. Đàm Chí N; Sinh năm: 1949
Địa chỉ: Tổ 1 thị trấn U, huyện Y, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.
13. Nguyễn Xuân Q; Sinh năm: 1960
Địa chỉ: Tổ 1 thị trấn U, huyện Y, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 27/12/2017 tại khu vực xóm I, thị trấn U, huyện Y, Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Nguyên Bình phát hiện Vũ Trường A, sinh ngày 18/9/1981 điều khiển xe mô tô BKS 11B1 - 138.66 chở theo Trương Hữu H, sinh ngày 22/6/1981, cùng trú tại Tổ dân phố 3 thị trấn T đi theo hướng từ thị trấn U ra thị trấn T có biểu hiện nghi vấn đang tàng trữ trái phép chất ma túy nên đã áp sát và khống chế để kiểm tra hành chính. Khi phát hiện có Công an, bị cáo H dùng tay thả xuống đường 01 (một) gói giấy nhỏ màu trắng có dòng kẻ ô ly, tiến hành mở gói giấy để kiểm tra phát hiện và thu giữ bên trong gói giấy có 01 (một) gói nhỏ bằng giấy bạc màu trắng, mở gói giấy bạc ra bên trong có các cục chất bột màu trắng nghi là heroine; phát hiện và thu giữ trong túi áo khoác bên trái H đang mặc có 01 (một) điện thoại di động màu trắng nhãn hiệu Samsung, số imei: 35245705707680/0, điện thoại đã qua sử dụng; 01 (một) bao diêm bên trong có các que diêm và 02 (hai) mảnh nhựa cứng màu trắng được bẻ cong có chiều dài khoảng 2 – 3cm, chiều rộng khoảng 1cm.

Kiểm tra người đối tượng Vũ Trường A phát hiện và thu giữ trong túi ngực bên trái áo khoác của A đang mặc có 01 (một) vỏ túi nhựa ni lông, bên trong có 01 (một) gói nhỏ được gói bằng giấy bạc màu vàng, mở gói giấy bạc ra bên trong có các cục chất bột màu trắng nghi là heroine; 01 (một) điện thoại

di động màu ghi nhãn hiệu Viettel, số Imei: 359429064065939 đã qua sử dụng và 170.000 đồng.

Các bị cáo khai nhận số ma túy trên là heroine Trương Hữu H vừa nhờ Vũ Trường A mua với Lý Văn M, trú tại Tổ 01 thị trấn U hết 500.000 đồng.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của đối tượng Lý Văn M, sinh năm 1957 tại Tổ 01 thị trấn U phát hiện và thu giữ 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đỏ đen, số Imei: 351659052357876 đã qua sử dụng, 01 (một) lọ thuốc có dòng chữ OPHAZIDON bên trong có 02 (hai) gói nhỏ, 01 (một) gói được gói bằng giấy bạc màu trắng, 01 (một) gói được gói bằng giấy bạc màu vàng, mở cả 02 (hai) gói giấy bạc ra phát hiện bên trong có các cục chất bột màu trắng nghi là heroine; 01 (một) túi xách màu đen có nhiều họa tiết, bên trong có 01 (một) cân điện tử, nhãn hiệu POCKET SCALE màu đen, phát hiện bên trong ba lô đựng quần áo có 2.047.000 đồng; 01 (một) ví giả da hiệu LASCOTE bên trong ví có 1.000.000 đồng; 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân số 080487910 mang tên Lý Văn M; 01 (một) ví da màu nâu nhãn hiệu CARTELO bên trong ví có 4.200.000 đồng; 01 (một) thẻ hội viên Cựu C bình mang tên Lý Văn M.

Căn cứ biên bản mở niêm phong cân xác định trọng lượng tang vật vụ án, lấy mẫu giám định và niêm phong lại lập hồi 09 giờ 30 phút ngày 28/12/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng và Kết luận giám định số 22/GĐ-MT ngày 12/01/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ của Trương Hữu H ngày 27/12/2017 có khối lượng tịnh là 0,18 gam (không phẩy mười tám gam) là heroine.

Căn cứ biên bản mở niêm phong cân xác định trọng lượng tang vật vụ án, lấy mẫu giám định và niêm phong lại lập hồi 09 giờ 45 phút ngày 28/12/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng và Kết luận giám định số 23/GĐ-MT ngày 18/01/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ của Vũ Trường A ngày 27/12/2017 có khối lượng tịnh là 0,08 gam (không phẩy không tám gam) là heroine.

Căn cứ biên bản mở niêm phong cân xác định trọng lượng tang vật vụ án, lấy mẫu giám định và niêm phong lại lập hồi 10 giờ 05 phút ngày 28/12/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng và Kết luận giám định số 24/GĐ-MT ngày 18/01/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ của Lý Văn M ngày 27/12/2017 có khối lượng tịnh là 0,32 gam (không phẩy ba mươi hai gam) là heroine.

Quá trình điều tra xác định:

Bị cáo Trương Hữu H là đối tượng nghiện ma túy loại heroine từ khoảng năm 2007 đến nay, không có việc làm ổn định. Mỗi lần sử dụng heroine H thường vào công lò phê rô thuộc tổ 1 thị trấn U để nhờ một số người nghiện không biết tên, tuổi, địa chỉ mua giúp. Ngày 27/12/2017 H gọi điện thoại nhờ

Vũ Trường A là người cùng tổ dân phố và cũng là đối tượng nghiện ma túy dùng xe máy chở vào thị trấn U để mua giúp H 500.000 đồng ma túy, trước khi đi bị cáo H hứa hẹn mua được sẽ cho bị cáo A sử dụng một liều ma túy. Khi hai bị cáo đi đến đoạn đường gần nghĩa trang U thì A dừng xe, dùng điện thoại di động của mình gọi cho Lý Văn M hỏi: “Chú có rượu không?” (tiếng lóng theo quy ước của các đối tượng) để hỏi mua ma túy. Bị cáo M trả lời có. Đi đến công lò Phê rô H đưa cho A 500.000 đồng bao gồm nhiều mệnh giá tiền từ 10.000 đồng đến 200.000 đồng, A nhận tiền với H không đếm lại rồi một mình đi gặp bị cáo M ở vị trí gần nhà M để mua ma túy, bị cáo M nhận tiền với A đi về hướng nhà mình một lúc rồi quay lại đưa ma túy cho A, khi mua được ma túy A đã tự ý bớt lại một ít ma túy (heroin) và cất ở túi áo ngực đang mặc để sử dụng riêng, số ma túy còn lại A đưa cho H. Cả hai cùng lên khu vực sau công lò Phê rô để sử dụng ma túy. Sử dụng xong A lấy xe máy chở H đi về. Trên đường về hai bị cáo bị Công an huyện Nguyên Bình kiểm tra hành chính, khám xét, phát hiện và đưa về trụ sở Công an huyện để điều tra làm rõ.

Quá trình điều tra bị cáo Trương Hữu H khai nhận được bán ma túy (heroin) nhiều lần cho người nghiện khác. Trong khoảng thời gian từ giữa tháng 12 năm 2017 đến ngày bị bắt quả tang, bị cáo đã bán heroin nhiều lần cho nhiều đối tượng tại thị trấn T bao gồm: Đặng Thế T, Tăng Văn C, Tô Đình C (Mỗi người từ 4 đến 5 lần), Vương Khánh T (01 lần) mỗi lần bán từ 70.000 đồng đến 100.000 đồng. Hình thức trao đổi, mua bán là những người nghiện ma túy gọi điện cho H, sau đó H hẹn ra vườn hoa trước Ủy ban nhân dân huyện để bán ma túy. Ma túy mà H bán được gói thành những gói nhỏ và gói bằng giấy trắng vở học sinh hoặc giấy bạc màu vàng hoặc giấy vở ô ly. Trước khi bắt quả tang H đã nhiều lần nhờ A dùng xe máy chở H đến thị trấn U mua heroin với một số đối tượng không biết họ tên, địa chỉ. Trương Hữu H không nói cho ai biết mục đích mua ma túy để sử dụng đồng thời bán lại cho người khác kiếm lời.

Bị cáo Lý Văn M khai: bị cáo sinh sống gần khu vực lò Phê rô thuộc Tổ 1 thị trấn U huyện Y nơi tập trung nhiều người nghiện có hoạt động mua bán trái phép chất ma túy. Nhiều đối tượng lạ mặt từ nơi khác đến không quen biết các đối tượng bán ma túy nên không mua được heroin để sử dụng đã nhờ bị cáo đi mua giúp. Ban đầu bị cáo không đồng ý, nhưng về sau do nể nang và được hưởng lợi từ việc mua giúp ma túy nên bị cáo đồng ý mua giúp. Bị cáo được bán ma túy nhiều lần cho nhiều đối tượng như Hoàng Thông K, trú tại xóm O, xã P, huyện S 02 lần vào ngày 25, 26/12/2017 mỗi lần 200.000 đồng; Lý Văn B, trú tại xóm N, xã M, huyện S 01 lần giá 100.000 đồng, bán cho Đặng Chòi P, trú tại D, xã G, huyện H. tỉnh Bắc Kạn 01 lần giá 100.000 đồng khoảng tháng 12 năm 2016. Ma túy M bán được gói bằng giấy trắng hoặc giấy vở ô ly. Hình thức mua bán ma túy là những người nghiện gọi điện thoại trước hoặc đến trực tiếp nhà M hỏi mua ma túy, sau đó M ra ngoài một lúc rồi quay lại đưa ma túy tương ứng với số tiền đã mua. Các đối tượng mỗi lần nhờ bị cáo đi mua ma túy thường đưa cho bị cáo mỗi lần từ 100.000 đồng đến 500.000

đồng. Bị cáo cầm tiền rồi gọi điện thoại cho người bán heroine mua giá thấp hơn số tiền các đối tượng nghiện nhờ mua từ 20.000 đồng đến 50.000 đồng. Số tiền chênh lệch này bị cáo được hưởng lợi. Việc bị cáo hưởng số tiền chênh lệch những người nhờ mua ma túy không biết. Khi đi mua heroine bị cáo chỉ liên lạc qua điện thoại với người bán ma túy, quy ước chỗ cất giấu heroine để bị cáo đến lấy rồi để tiền lại đó. Bị cáo không gặp trực tiếp nên không biết người bán ma túy cho bị cáo là ai, cũng không nhớ số điện thoại di động của người đó. Ngày 27/12/2017, khi nhận tiền với A, A nói với bị cáo có 500.000 đồng. Bị cáo cầm số tiền đó đi mua heroine hết 450.000 đồng. Mua ma túy xong quay về nhà bị cáo thấy số tiền còn lại là 30.000 đồng, số tiền chênh lệch còn thiếu 20.000 đồng không biết do đâu. Nguồn gốc số heroine khối lượng 0,32 gam (không phẩy ba mươi hai gam) bị Cơ quan điều tra khám xét phát hiện, thu giữ tại nhà bị cáo M gồm 02 (hai) gói nhỏ trong đó 01 (một) gói nhỏ bị cáo khai là do đối tượng Hoàng Thông K gọi điện nhờ bị cáo đi mua giúp vào buổi sáng ngày 27/12/2017 với số tiền 300.000 đồng. Bị cáo đi mua ma túy mang về nhà cất giấu để chờ K đến thì đưa cho K. Bị cáo chưa kịp đưa heroine cho K, chưa nhận tiền thì bị cơ quan Cảnh sát điều tra bắt khẩn cấp, khám xét chỗ ở, thu giữ vật chứng. Bị cáo không biết số heroine mua giúp K có số lượng bao nhiêu. Đối với gói heroine còn lại bị cáo khai do bị cáo gom lại từ số ma túy rơi vãi mỗi lần đi mua giúp ma túy cho người khác, bị cáo cũng không biết khối lượng bao nhiêu.

Bị cáo Vũ Trường A khai: bản thân bị cáo nghiện ma túy, không có việc làm ổn định. Trước khi bị bắt bị cáo đã nhiều lần dùng xe máy đưa H đến thị trấn U mua heroine để sử dụng. Mỗi lần đều được H cho cùng sử dụng ma túy một lần. Bị cáo A không biết bị cáo H mua ma túy ngoài để sử dụng còn để bán lại cho người khác. Sáng ngày 27/12/2017 khi được bị cáo H gọi điện nhờ mua ma túy (loại heroine) và được hứa hẹn cho dùng một lần nếu mua được. Bị cáo A đã dùng xe máy của mình mang biển kiểm soát 11B1-138.66 chở H vào Tỉnh Túc mua ma túy. Khi A và H đi đến khu đoạn đường gần nghĩa trang Tỉnh Túc thì A dừng xe, dùng điện thoại di động của mình gọi cho Lý Văn M hỏi: “Chú có rượu không?” để hỏi mua ma túy. Bị cáo M trả lời có. Đến cổng lò Phê rô thị trấn U bị cáo A cầm số tiền 500.000 đồng H đưa cho đi mua ma túy với bị cáo M, A đã lén lút bớt lại một lượng ma túy (0,08 gam) giấu trong túi áo để sử dụng riêng cho bản thân, số ma túy còn lại A đưa cho H.

Tại bản cáo trạng số 07/CT-VKSNB ngày 18 tháng 6 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình tỉnh Cao Bằng đã truy tố các bị cáo Trương Hữu H và Lý Văn M về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, truy tố bị cáo Vũ Trường A về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị:

Áp dụng điểm b, khoản 2, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo Trương Hữu H và bị cáo Lý Văn M. Đề nghị xử phạt bị cáo Trương Hữu H từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù, phạt bổ sung bị cáo H 5.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước. Đề nghị xử phạt bị cáo Lý Văn M từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù, phạt bổ sung bị cáo M 5.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 và đề nghị xử phạt bị cáo Vũ Trường A từ 12 (mười hai) đến 18 (mười tám) tháng tù.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 41, Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 để xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nguyên Bình, Điều tra Viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo:

Tại phiên tòa các bị cáo Trương Hữu H, Lý Văn M và Vũ Trường A thừa nhận hành vi phạm tội, thừa nhận kết luận điều tra và bản cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét thấy lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và lời khai của những người làm chứng, phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong cân xác định trọng lượng tang vật vụ án, lấy mẫu giám định và niêm phong lại lập ngày 28/12/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng và Kết luận giám định số 22/GĐ-MT ngày 12/01/2018; số 23,24/GĐ-MT ngày 18/01/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ của Trương Hữu H ngày 27/12/2017 có khối lượng tịnh là 0,18 gam (không phẩy mười tám gam), của Lý Văn M là 0,32 gam (không phẩy ba mươi hai gam), của Vũ Trường A là 0,08 gam (không phẩy không tám gam) là **heroin**, phù hợp với

vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã được các cơ quan tiến hành tố tụng thu thập trong hồ sơ vụ án. Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình truy tố các bị cáo Trương Hữu H và Lý Văn M về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, truy tố bị cáo Vũ Trường A về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về nhân thân của các bị cáo:

Bị cáo Trương Hữu H có nhân thân xấu, bản thân mắc nghiện ma túy nhiều năm. Do lười lao động, háms lợi, để có tiền mua ma túy sử dụng cho bản thân, bị cáo mua ma túy về chia nhỏ bán kiếm lời, bị cáo đã nhiều lần bán trái phép heroine cho các con nghiện tại thị trấn T.

Bị cáo Lý Văn M có nhân thân tốt, bị cáo là cựu chiến binh, sinh ra trong gia đình có truyền thống cách mạng, bị cáo và bố mẹ đều được Nhà nước tặng thưởng, khen thưởng nhiều lần. Bị cáo không nghiện ma túy và nhận thức rõ hành vi mua bán ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo không những không làm gương cho mọi người noi theo mà còn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Mục đích do được hưởng lợi ích vật chất là tiền chênh lệch từ việc mua bán ma túy. Bị cáo đã nhiều lần bán ma túy cho các đối tượng nghiện ở trong và ngoài địa bàn huyện.

Bị cáo Vũ Trường A có nhân thân xấu, lười lao động, bản thân mắc nghiện ma túy. Bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật, bị cáo không biết việc bị cáo H mua ma túy về ngoài sử dụng cho bản thân còn chia nhỏ bán kiếm lời cho các đối tượng nghiện khác. Nhưng để phục vụ nhu cầu của bản thân, bị cáo đã nhiều lần đưa bị cáo H đi mua ma túy và mua giúp cho H mục đích được H cho sử dụng ma túy.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo H và bị cáo M là rất nghiêm trọng, của bị cáo A là nghiêm trọng. Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, sinh sống ở nơi có điều kiện kinh tế phát triển, có nhận thức xã hội, biết rõ pháp luật của Nhà nước nghiêm cấm và xử phạt rất nghiêm khắc loại tội phạm về ma túy, nhưng do phục vụ nhu cầu của bản thân, háms lợi và coi thường pháp luật, các bị cáo đã cố tình phạm tội. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, mặt khác góp phần tiếp tay làm gia tăng tệ nạn sử dụng ma túy và tội phạm khác ở địa phương, gây mất an ninh trật tự, gây xôn xao dư luận, khiến quần chúng nhân dân bất bình lên án. Do đó tùy vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của từng bị cáo, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện để cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành người công dân lương thiện có ích cho xã hội.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt:

Tại phiên tòa các bị cáo Trương Hữu H và Lý Văn M đều khai nhận được mua ma túy về bán nhiều lần cho các đối tượng nghiện. Hành vi các bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 với tình tiết định khung

là phạm tội nhiều lần. Quy định về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” theo Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 có lợi hơn cho người phạm tội so với quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 làm căn cứ để quyết định trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Trương Hữu H và Lý Văn M.

Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Trường A khai nhận bản thân nghiện ma túy, bị cáo đã dùng xe chở H đi mua ma túy và được H cho sử dụng ma túy nhiều lần. Ngày 27/12/2017 trên đường chở H đi mua ma túy về nhà bị cáo bị bắt quả tang đang tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với 0,26 gam (không phải hai mươi sáu gam) heroine đi mua giúp bị cáo H. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Quy định về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 có lợi hơn cho người phạm tội so với quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 làm căn cứ để quyết định trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Vũ Trường A.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo tỏ ra thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Bị cáo Lý Văn M có giấy chứng nhận khen thưởng của đơn vị E174, Sư đoàn 316. Bị cáo M và bị cáo A có bố mẹ để được tặng nhiều giấy khen, giấy chứng nhận khen thưởng, huy chương, huân chương các loại. Bị cáo H có bố để được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất. Do vậy cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 41, Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì niêm phong; mặt trước phong bì ghi “vật chứng vụ Trương Hữu H, bắt ngày 27/12/2017 tại xóm I, thị trấn U, huyện Y, tỉnh Cao Bằng”, mặt sau có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và dấu của cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Cao Bằng.

+ 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước phong bì ghi “vật chứng vụ Vũ Trường A, bắt ngày 27/12/2017 tại xóm I, thị trấn U, huyện Y, tỉnh Cao Bằng”, mặt sau có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và dấu của cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Cao Bằng.

+ 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước phong bì ghi “vật chứng vụ Lý Văn M, bắt ngày 27/12/2017 tại tổ dân phố 1, thị trấn T, huyện Y, tỉnh Cao

Bằng”, mặt sau có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và dấu của cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Cao Bằng.

+ 01 (một) bao diêm, mặt ngoài ghi Diêm thống nhất, bên trong có các que diêm; 02 (hai) mảnh nhựa màu trắng, được bẻ cong, dài khoảng 2-3cm, rộng khoảng 1cm và 01 (một) lọ thuốc có dòng chữ OPHAZIDON do không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu bán đấu giá sung công quỹ Nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động màu trắng nhãn hiệu Samsung, số imei: 35245705707680/0, điện thoại đã qua sử dụng của bị cáo Trương Hữu H do có căn cứ chứng minh liên quan đến việc phạm tội của bị cáo.

+ 01 (một) điện thoại di động màu ghi, nhãn hiệu Viettel số Imei: 359429064065939 điện thoại cũ, đã qua sử dụng của bị cáo Vũ Trường A do có căn cứ chứng minh liên quan đến việc phạm tội của bị cáo.

+ 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đỏ đen, số Imei: 351659052357876 điện thoại cũ, đã qua sử dụng của bị cáo Lý Văn M do có căn cứ chứng minh liên quan đến việc phạm tội của bị cáo.

- Trả lại cho bị cáo Vũ Trường A một xe máy biển kiểm soát 11B1 – 13866, màu sơn đen, nhãn hiệu HONDA. Số khung: DY 709098, số máy: HC 12E 57, xe cũ đã qua sử dụng và số tiền 170.000 đồng.

- Trả lại cho bị cáo Lý Văn M 01 (một) ví giả da màu nâu nhãn hiệu LASCOTE; 01 (một) ví giả da màu nâu nhãn hiệu CARTELO; 01 (một) Chứng minh nhân dân số 080487910 và 01 thẻ Hội viên Hội cựu C binh đều mang tên Lý Văn M; 01 (một) cân điện tử, nhãn hiệu POCKET SCALE, màu đen đã qua sử dụng và số tiền 7.247.000 đồng.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Trương Hữu H và Lý Văn M phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, bị cáo Vũ Trường A phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo Trương Hữu H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/12/2017.

Phạt bổ sung bị cáo Trương Hữu H số tiền 5.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Xử phạt: Bị cáo Lý Văn M 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/12/2017.

Phạt bổ sung bị cáo Lý Văn M số tiền 7.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Trường A 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/12/2017.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 41, Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì niêm phong; mặt trước phong bì ghi “vật chứng vụ Trương Hữu H, bắt ngày 27/12/2017 tại xóm I, thị trấn U, huyện Y, tỉnh Cao Bằng”, mặt sau có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và dấu của cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Cao Bằng.

+ 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước phong bì ghi “vật chứng vụ Vũ Trường A, bắt ngày 27/12/2017 tại xóm I, thị trấn U, huyện Y, tỉnh Cao Bằng”, mặt sau có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và dấu của cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Cao Bằng.

+ 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước phong bì ghi “vật chứng vụ Lý Văn M, bắt ngày 27/12/2017 tại tổ dân phố 1, thị trấn T, huyện Y, tỉnh Cao Bằng”, mặt sau có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và dấu của cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Cao Bằng.

+ 01 (một) bao diêm, mặt ngoài ghi Diêm thống nhất, bên trong có các que diêm; 02 (hai) mảnh nhựa màu trắng, được bẻ cong, dài khoảng 2-3cm, rộng khoảng 1cm và 01 (một) lọ thuốc có dòng chữ OPHAZIDON do không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu bán đấu giá sung công quỹ Nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động màu trắng nhãn hiệu Samsung, số imei: 35245705707680/0, điện thoại đã qua sử dụng của bị cáo Trương Hữu H.

+ 01 (một) điện thoại di động màu ghi, nhãn hiệu Viettel số Imei: 359429064065939 điện thoại cũ, đã qua sử dụng của bị cáo Vũ Trường A.

+ 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đỏ đen, số Imei: 351659052357876 điện thoại cũ, đã qua sử dụng của bị cáo Lý Văn M.

- Trả lại cho bị cáo Vũ Trường A một xe máy biển kiểm soát 11B1 - 13866, màu sơn đen, nhãn hiệu HONDA. Số khung: DY 709098, số máy: HC 12E 57, xe cũ đã qua sử dụng và số tiền 170.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Lý Văn M 01 (một) ví giả da màu nâu nhãn hiệu LASCOTE; 01 (một) ví giả da màu nâu nhãn hiệu CARTELO; 01 (một) Chứng minh nhân dân số 080487910 và 01 thẻ Hội viên Hội cựu C binh đều mang tên Lý Văn M; 01 (một) cân điện tử, nhãn hiệu POCKET SCALE màu đen đã qua sử dụng và số tiền 7.247.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Vật chứng đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Nguyên Bình tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản số: 09 ngày 19 tháng 6 năm 2018.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo. Bảo quyền kháng cáo cho các bị cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các bị cáo;
- UBND xã, thị trấn nơi các bị cáo cư trú;
- Lưu HS;
- Lưu AV.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngôn Ngọc Viên